



ISO 9001:2015

LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM **TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN**



HỘI THẢO
KHOA HỌC



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Bá Nhiệm¹, Dương Ngọc Vân Khanh², Nhan Minh Phúc³

REALITY AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE IMPLEMENTATION OF SOFT SKILLS IN TEACHING SPECIALIZED KNOWLEDGE AT UNIVERSITIES

Nguyen Ba Nhiem¹, Duong Ngoc Van Khanh², Nhan Minh Phuc³

Tóm tắt – Sự phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội đã mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với sinh viên của các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Các cơ sở sử dụng lao động không chỉ đòi hỏi nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn mà còn có khả năng thích ứng với môi trường làm việc nhiều biến động, thường xuyên thay đổi và phát triển không ngừng. Thực tế này yêu cầu sinh viên phải có sự thay đổi tổng quan từ tư duy đến hành động. Ngoài kiến thức chuyên môn được đào tạo bài bản, các trường đại học cần hướng đến việc tăng cường lồng ghép bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng, khó khăn, thách thức, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng cường việc thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn ở trường đại học.

Từ khóa: kỹ năng mềm, lồng ghép kỹ năng mềm, giảng dạy chuyên môn.

Abstract – The development of economic, culture and society has fetched many opportunities and challenges for students of universities in the current period. Employers require not only skilled human resources but also ability to adapt to

a volatile, constantly changing and developing working environment. This fact requires students to have a basic change from thinking to action. Along with specialized knowledge, universities should aim to strengthen the integration of training soft skills for students to meet the requirements of employers. By analytical method, the article focuses on clarifying the situation, difficulties and challenges, thereby proposing a number of solutions to improve efficiency and enhance the implementation of integrating soft skills in teaching the specialized knowledge in University. The paper focuses on clarifying the situation, difficulties and challenges, thereby proposing solutions for improving the efficiency, enhancing the implementation of integrating soft skills in teaching specialized knowledge at universities.

Keywords: soft skills, integration of soft skills, specialized knowledge teaching

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, tại Hội nghị thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, trong đó nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt

^{1,2,3}Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh

Email: nhiemnb@tvu.edu.vn

^{1,2,3}School of Engineering and Technology, Tra Vinh University

một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học..." [1]. Đây là một trong những giải pháp căn cơ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung Nghị quyết 29 cũng nêu rõ: "Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng" [1]. Yêu cầu này thể hiện rõ việc liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Giáo dục - đào tạo là nền tảng của phát triển xã hội, kết quả của nó không chỉ làm phát triển cá nhân, mà còn thúc đẩy sự phát triển của toàn xã hội. Hiện nay, hầu hết các trường đại học đều xây dựng chương trình theo hướng đào tạo năng lực cho người học với khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ được tham vấn từ các bên liên quan (gồm doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng, người lãnh nghề, các nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên, ...), trên cơ sở người học là trung tâm. Song song với việc phát triển kỹ năng chuyên môn, việc bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng mềm được thiết kế tích hợp vào chương trình đào tạo của nhà trường đã được triển khai thực hiện trong nhiều năm qua. Việc tổ chức lồng ghép cần đảm bảo tính khoa học, hợp lý, hài hòa các yêu cầu đào tạo để có thể tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu lao động phát triển không ngừng của xã hội.

II. SỰ LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

A. Kỹ năng mềm

Có nhiều quan niệm khác nhau khi nói về kỹ năng mềm, tùy thuộc vào lĩnh vực nghề nghiệp, ngữ cảnh và phương pháp tiếp cận vấn đề.

Theo nhà nghiên cứu N.J.Patrick: Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không

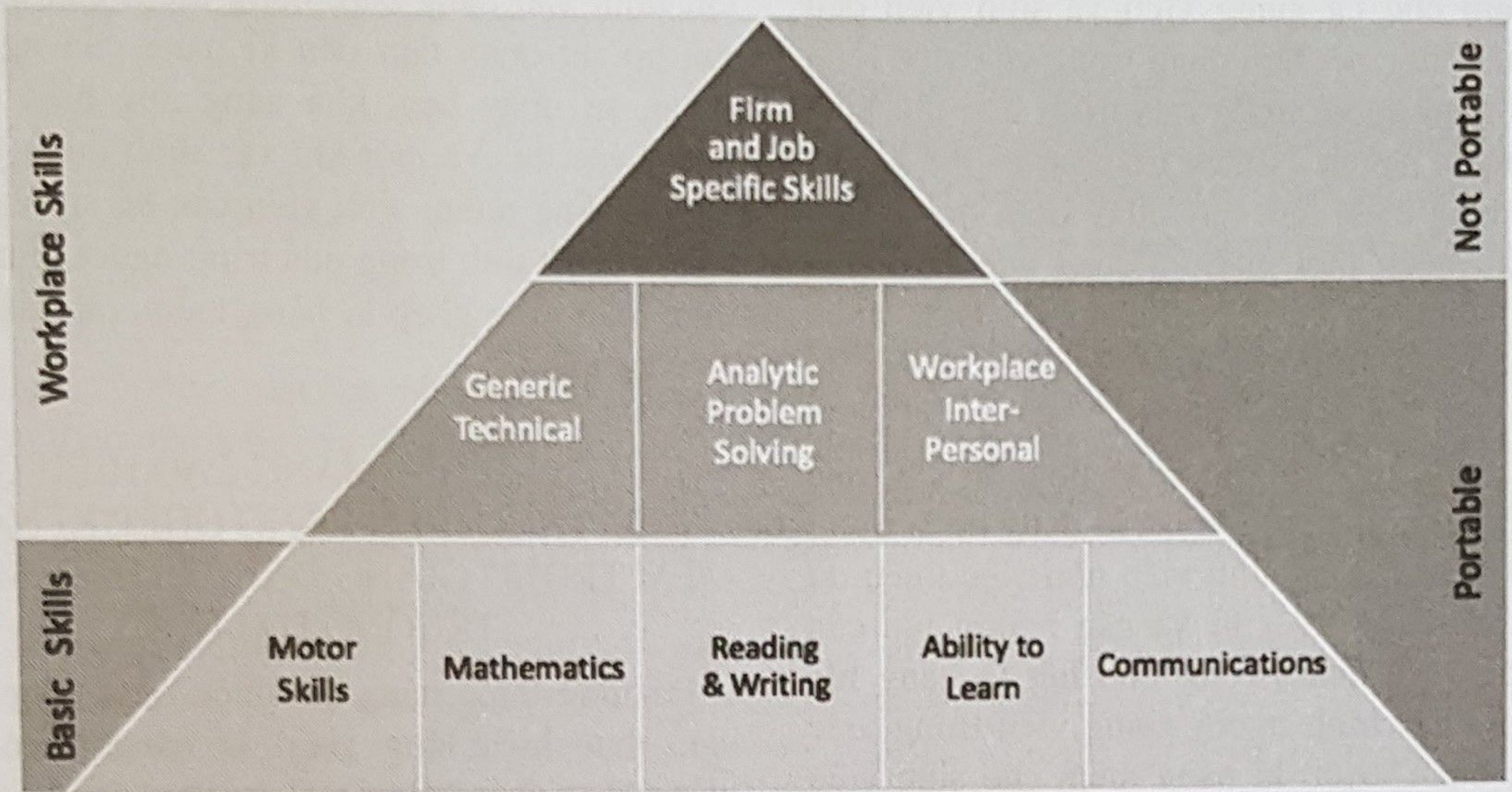
phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, kiến thức. Kỹ năng mềm không phải yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc [2]. Tác giả Forland và Jeremy quan niệm: Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, cộng đồng [3].

Hình 1 minh họa một hệ thống phân cấp các kỹ năng được định nghĩa của Statistics Canada. Cũng như các kỹ năng cứng, các kỹ năng đặc thù công việc và các kỹ năng chuyên môn chung, theo Statistics Canada, người học cần phải có "các kỹ năng mềm" (soft skills) trong số "các kỹ năng tại nơi làm việc" (workplace skills) của họ, bao gồm phân tích giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc, ngay cả "các kỹ năng cơ bản" (basic skills) bao gồm đọc và viết, khả năng học hỏi và kỹ năng giao tiếp [4].

Riêng trong góc độ bài viết này, kỹ năng mềm được hiểu là thuật ngữ dùng để chỉ năng lực của con người trong việc tiếp nhận và xử lý những thông tin, sự việc trong đời sống, qua đó cho thấy khả năng tương tác, hòa nhập giữa cá nhân đó với người khác và với tập thể. Có thể liệt kê như: kỹ năng học và tự học; kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng lập luận, phản biện; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân; kỹ năng lắng nghe;... [5].

Với cách hiểu trên, có thể chỉ ra một số đặc điểm cơ bản của kỹ năng mềm: (1) không phải là yếu tố thuộc bẩm sinh; (2) không chỉ là biểu hiện của trí tuệ cảm xúc; (3) được hình thành bằng con đường trải nghiệm chứ không phải là sự tiếp thu kiến thức đơn thuần; (4) góp phần hỗ trợ cho kiến thức và kỹ năng chuyên môn (kỹ năng cứng); (5) không thể "cố định" với những ngành nghề khác nhau.

Hierarchy of Skills



Hình 1: Hệ thống phân cấp các kỹ năng [4]

B. Thực trạng, khó khăn, thách thức trong việc thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn

Hiện nay, các trường đại học trên cả nước nói chung và Trường Đại học Trà Vinh nói riêng ngày càng chú trọng đào tạo kỹ năng cho sinh viên. Ngoài việc tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng thiết yếu trong môi trường đại học và sau khi ra trường, việc lồng ghép vào việc giảng dạy chuyên môn cũng được đặc biệt quan tâm.

Một nghiên cứu nổi tiếng của Hartley và cộng sự [6] đã chỉ ra rằng: Sau khi kết thúc tiết giảng, sinh viên nhớ lại được khoảng 70% nội dung trình bày trong 10 phút đầu tiên và 20% nội dung trong 10 phút cuối. Nghiên cứu của Jensen [7] cũng đi đến kết luận: sự chú ý cao độ đối với nguồn thông tin bên ngoài chỉ có thể đạt được từ 10 phút trở lại. Do vậy, việc lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngoài những ý nghĩa như đã đề cập ở phần trên, nó còn là một trong những cách thức của phương pháp giảng dạy tích cực, làm cơ sở cho sinh động hóa kiến thức chuyên môn được truyền tải.

Tại Trường Đại học Trà Vinh, với phương pháp

giảng dạy lấy người học làm trung tâm, giảng viên đã lồng ghép giữa việc dạy kiến thức chuyên ngành với truyền đạt những hiểu biết về kỹ năng mềm cho sinh viên. Đồng thời, giảng viên tạo điều kiện để sinh viên thực hành các kỹ năng mềm của mình ngay tại lớp học. Cách làm này trên thực tế đã tạo được những hiệu ứng tích cực thông qua việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO [8, 9] tại Bộ môn Công nghệ Thông tin, Khoa Kỹ thuật Công nghệ.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Trà Vinh cũng có sự liên kết với các công ty, doanh nghiệp thông qua các buổi tham quan, kiến tập, thực tập về chuyên môn để từng bước rèn luyện một số kỹ năng mềm khác, như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức sự kiện, kỹ năng quản lý, ... Điều này, một mặt nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, mặt khác tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa Nhà trường và các công ty, doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của bên có nhu cầu sử dụng lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn vẫn còn những khó khăn nhất định. Sự ảnh

hưởng mạnh mẽ của phương pháp giáo dục truyền thống làm cho cả giảng viên và sinh viên đều chưa nhận thấy hết tầm quan trọng của việc lồng ghép kỹ năng mềm trong quá trình tiếp thu kiến thức chuyên ngành. Những trở ngại có thể xảy ra khi áp dụng cách làm này, khó khăn trong việc phải mất nhiều thời gian và công sức để chuẩn bị, một số sinh viên không tham gia hoặc tham gia thiếu nhiệt tình, một số trường hợp không có sự phối hợp với giảng viên.

Đồng thời, một số khó khăn tiềm ẩn khi thực hiện việc lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm trong những lớp học đông sinh viên như việc thiếu dữ liệu, thiếu trang thiết bị và các nguồn lực cần thiết khác. Và quan trọng hơn hết là năng lực sư phạm của chính người giảng viên trong việc tổ chức huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên trong các buổi giảng dạy chuyên ngành.

Với những khó khăn trên, đã đặt ra thách thức cho cả ba phía: nhà trường, giảng viên và sinh viên.

Về phía nhà trường, thách thức đặt ra cho việc tạo nguồn kinh phí trước hết để đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc giảng viên tổ chức giảng dạy chuyên môn lồng ghép với rèn luyện kỹ năng mềm và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng phương pháp cho giảng viên từng bước nâng cao tay nghề, nghiệp vụ trong công tác này. Thêm vào đó, cần có sự hợp tác, trao đổi với các cơ quan, doanh nghiệp để đa dạng hóa, làm sinh động cho việc vừa có kiến thức chuyên ngành sâu vừa được huấn luyện các kỹ năng mềm một cách thiết thực, hiệu quả.

Về phía giảng viên, họ thường cảm thấy bị áp lực trước một lượng lớn thông tin của môn học, luôn dành nhiều thời gian trong các tiết học để có thể cung cấp đầy đủ thông tin cho sinh viên và thường có cảm giác thời lượng dành cho môn học quá ít việc. Do vậy, vững chắc trong kiến thức chuyên ngành là điều tất yếu, vấn đề đặt ra là bản thân người giảng viên phải thuần thục những kỹ năng mềm và có khả năng truyền tải, lồng ghép khéo léo vào việc giảng dạy.

Về phía sinh viên, thay đổi nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc tích lũy và trang bị kỹ năng mềm trong hành trang trước khi bước vào môi trường làm việc là một thách thức lớn. Bởi

khi tuyển dụng, người sử dụng lao động không chỉ nhìn vào bằng cấp, bằng điểm của ứng viên mà họ rất quan tâm đến kỹ năng của người lao động, sự nhạy bén, khả năng ứng biến để giải quyết vấn đề. Và một khi xác định được ý nghĩa của kỹ năng mềm, sinh viên cần có sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình trong quá trình người giảng viên thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Để từng bước nâng cao hiệu quả, tăng cường việc thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn ở trường đại học, thiết nghĩ cần nhiều giải pháp mang tính đồng bộ, có sự gắn kết, hợp tác, bổ trợ từ nhiều chủ thể, không phải chỉ "đơn độc" người giảng viên cải tiến phương pháp tổ chức giảng dạy.

Một là, các trường đại học cần xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo theo hướng quy định cụ thể việc lồng ghép kỹ năng mềm vào công tác giảng dạy chuyên môn, trong đó có quy định cụ thể về thời lượng, phân công, giao chỉ tiêu phù hợp, phương pháp đánh giá tương ứng đối với từng ngành nghề, môn học đặc thù.

Chẳng hạn, đối với sinh viên ngành Luật, phải chú ý bồi dưỡng những kỹ năng như lập luận, phản biện, thuyết trình thông qua việc tổ chức làm việc nhóm trong các tiết học, xây dựng phiên tòa giả định, ...; đối với sinh viên ngành Công nghệ Thông tin phải chú ý về kỹ năng quản lý, kỹ năng đàm phán, kỹ giao tiếp, ... thông qua các tiết dạy thực hành, các buổi phối hợp tổ chức tham quan, huấn luyện tại cơ sở có nhu cầu sử dụng lao động, ...

Hai là, định kỳ, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên về kỹ năng mềm và cách thức lồng ghép kỹ năng mềm vào các tiết dạy chuyên môn sao cho đạt hiệu quả tối ưu.

Ba là, tổ chức lớp học với sĩ số ít (không quá 30 sinh viên), phòng học trang bị tiện nghi và linh hoạt; khai thác tối đa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, học tập và quản

lí; đảm bảo đầy đủ học liệu, tài liệu tham khảo; trang bị phòng trợ giảng, phòng học nhóm cho sinh viên, Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ, các mối quan hệ phối hợp với các công ty, doanh nghiệp để giảng viên bảo đảm các điều kiện cần và đủ cho việc lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Bốn là, các phòng, ban chuyên môn của trường phải có sự theo dõi, kiểm tra để kịp thời phát hiện những "gương điển hình" với cách thức tổ chức lồng ghép sinh động, hiệu quả mang lại sự hứng thú cho sinh viên trong quá trình tiếp thu kiến thức và kỹ năng, những phương án thiết kế lồng ghép được các công ty, doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng đào tạo. Qua đó, nhà trường kịp thời khen thưởng, biểu dương những giảng viên có thành tích tốt; trong những điều kiện cho phép có thể tổ chức hội thảo, hội thi để nhân rộng, phát huy hiệu quả và từng bước nâng cao chất lượng trong công tác này.

Năm là, với vai trò là người "thiết kế" cách thức lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn, giảng viên có tầm quan trọng nhất định trong việc tăng cường chất lượng của hoạt động này. Để làm được điều đó, giảng viên trước hết phải "sâu về kiến thức, vững về kỹ năng", đồng thời phải kết hợp vận dụng có hiệu quả một số kỹ thuật giảng dạy tích cực. Những kỹ thuật này làm cho việc truyền đạt kiến thức chuyên môn lồng ghép với kỹ năng mềm sinh động hơn, tạo bầu không khí hứng thú trong lớp học. Mặt khác, về phía sinh viên, những kỹ thuật này có tác dụng kích thích tư duy độc lập và sáng tạo; rèn luyện hàng loạt kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng ứng phó với tình huống, sự năng động và tự tin, ...

Chẳng hạn, sử dụng cách thức làm việc nhóm giúp sinh viên học cách ứng dụng thông tin trong những hoàn cảnh mới; giúp phát triển khả năng tư duy, khả năng hợp tác, khả năng tổ chức và chủ trì các hoạt động.

Sáu là, bản thân giảng viên ngoài việc tự rèn luyện, trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn lẫn kỹ năng mềm của cá nhân, còn phải chủ động trong học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với đồng

nghiệp và tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề do nhà trường tổ chức.

Bảy là, tổ chức ngày hội việc làm, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa sinh viên và doanh nghiệp để nhà trường, sinh viên nắm bắt được những yêu cầu của nhà tuyển dụng trước đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động. Ngược lại, các công ty, doanh nghiệp cũng có cơ hội tiếp cận lao động tại nguồn và "đặt hàng" đào tạo. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng mềm trong con đường chức nghiệp, để có sự hỗ trợ, triển khai tích cực, hiệu quả khi giảng viên lồng ghép thực hiện kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn.

Tám là, tổ chức thu thập thông tin, lấy phiếu khảo sát nắm bắt nhu cầu thực tế về các kỹ năng mềm của các đơn vị sử dụng lao động để định hướng cho giảng viên trong việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn sao cho thiết thực, hiệu quả. Từ đó, giúp sinh viên tiếp thu nhiều kiến thức thực tế, đảm bảo kênh thực tập - việc làm; từng bước thiết lập mối quan hệ bền chặt giữa nhà trường - nguồn nhân lực chất lượng cao - nhà tuyển dụng.

Chín là, có chương trình kí kết phối hợp với các công ty, doanh nghiệp tương ứng với các ngành nghề đào tạo của trường theo hướng ứng dụng nghề nghiệp, trên cơ sở đó tổ chức lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình giảng dạy thực nghiệm tại các đơn vị này, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và giúp sinh viên tiếp cận thực tế với nghề nghiệp, tiếp cận với những cơ hội phát triển bản thân, phát triển sự nghiệp, tránh trường hợp có nhiều bằng cấp nhưng vẫn không được tuyển dụng.

IV. KẾT LUẬN

Thực hiện lồng ghép thực hiện kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn phải đảm bảo phù hợp cho những trường hợp khác nhau về nội dung và đặc điểm môn học, thời lượng, số lượng sinh viên trong lớp, ... Do vậy, không thể vận dụng một cách rập khuôn, máy móc mà đòi hỏi tư duy sáng tạo, năng lực tổ chức của giảng viên để cách làm này mang lại hiệu quả cao.

Việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng mềm của sinh viên của các trường đại học là một quá trình đòi hỏi sự tham gia tích cực từ nhiều chủ thể có liên quan và được thực hiện dưới nhiều phương thức khác nhau, trong đó việc lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn được đánh giá là một trong những cách làm đem lại hiệu quả cao. Thông qua đánh giá thực trạng, phân tích những khó khăn còn tồn tại, những thách thức đặt ra, việc triển khai thực hiện những giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng cường việc thực hiện lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn ở trường đại học cần đảm bảo sự đồng bộ, kết nối giữa các chủ thể có liên quan, trong đó nhà trường đóng vai trò tạo điều kiện, kiểm tra, giám sát; giảng viên và sinh viên cùng giữ vị trí trọng tâm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho quá trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*. 2013;29-NQ/TW.
- [2] Nancy J. Pattrick. *Social skills for teenagers and adults with esperger syndrome*. Jessica Kingsley Publisher. 2008.
- [3] Forland - Jeremy. *Managing Teams and Technology*. UC Davis, Graduate School of Management. 2006.
- [4] Wendy Cukier, Jaigris Hodson, Aisha Omar. "Soft" skills are hard a review of the literature. *Social Sciences and Humanities Research Council (SSHRC)*. 2015.
- [5] Hoàng Thị Thu Hiền. *Giáo trình Kỹ năng mềm – tiếp cận theo hướng sự phạm tương tác*, Trường Đại học Quốc gia TP.HCM. 2014.
- [6] Hartley, J., Davies, I. K. Note taking: A critical review. *Programmed Learning and Educational Technology*. 1978;15:207-224.
- [7] Jensen, E. *Teaching with the brain in mind*. Alexandria, VA: Association of Supervision and Curriculum Development. 1998.
- [8] Võ Văn Thắng. Tiếp cận CDIO để cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. *Hội nghị CDIO toàn quốc*. 2012.

- [9] Võ Phước Hưng, Đoàn Phước Miên, Phạm Thị Trúc Mai. Một số kinh nghiệm xây dựng và phát triển chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin theo phương pháp tiếp cận cdio. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh*. 2016;23:33-41.
- [10] Lê Thị Hồng Vân. *Rèn luyện "kỹ năng mềm" cho sinh viên ngành luật qua việc giảng dạy môn năng nghiên cứu và lập luận*. 2014. Truy cập http://101.53.8.174/hcmulaw/index.php?option=com_content&view=article&id=10364:s-kcb-nckh&catid=309:s-kcb-nckh&Itemid=357 [Truy cập ngày 5/7/2019].



"With the possession of professional qualification, ethical values and high responsibility, learners will make their personal growth and social development better"

HỘI THẢO KHOA HỌC
LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM
TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

